

Ngày	13,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.8%	-2.3%	-10.3%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	11,013 - 17,566
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	265
Số lượng CPLH (CP)	20,389,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,360
Sở hữu nước ngoài	0.8%
Beta	0.45
EPS	947
P/E	13.7

DT thuần

Q1/24

220

tỷ VNĐ

QoQ: ▼156| -41.4%

YoY: ▼31.0| -12.2%

LN trước thuế

Q1/24

0.38

tỷ VNĐ

QoQ: ▼20.9| -98.2%

YoY: ▼3.81| -91.0%

LN sau thuế

Q1/24

0.30

tỷ VNĐ

QoQ: ▼21.5| -98.6%

YoY: ▼2.72| -90.0%

ROA

2023

3.8%

+/- YoY: ▼ 89.0%

DT thuần

2023

1,079

tỷ VNĐ

YoY: ▼309| -22.3%

LN trước thuế

2023

27.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼764| -96.5%

LN sau thuế

2023

26.3

tỷ VNĐ

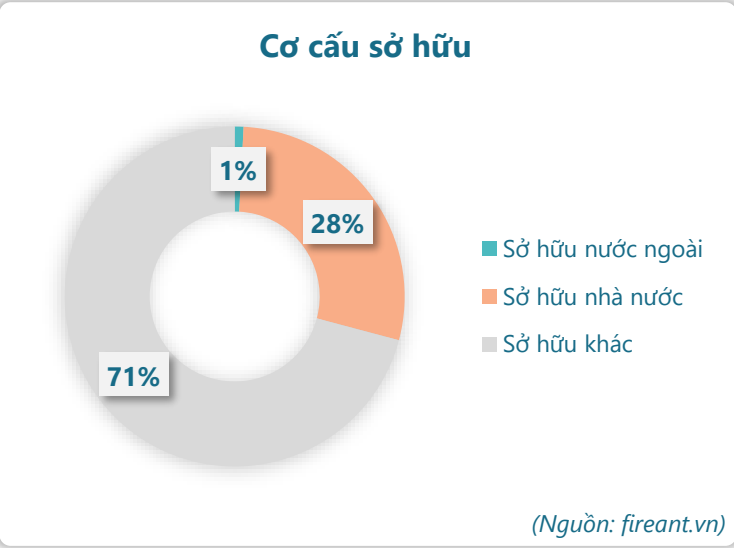
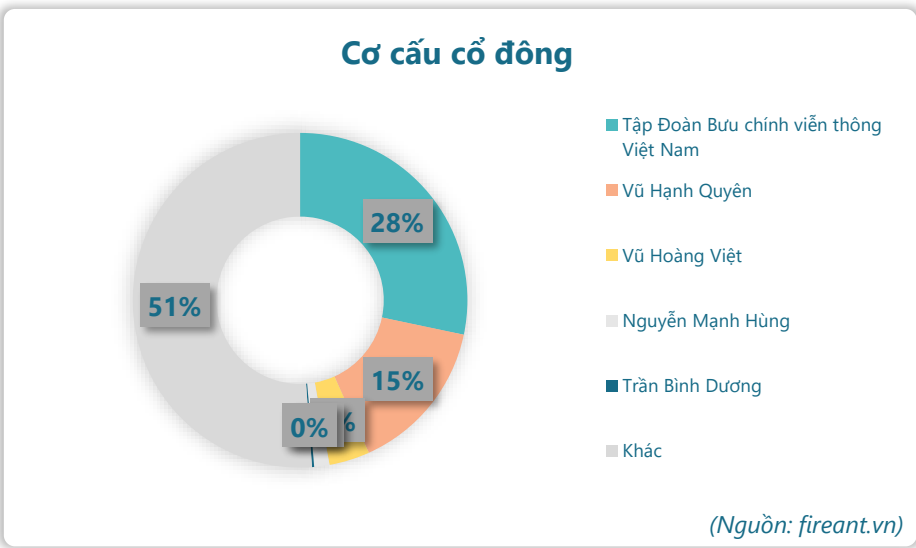
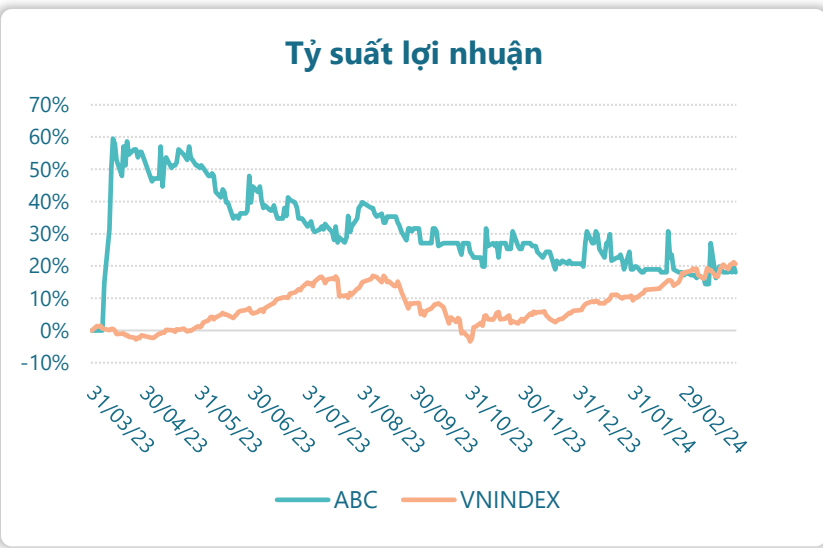
YoY: ▼752| -96.6%

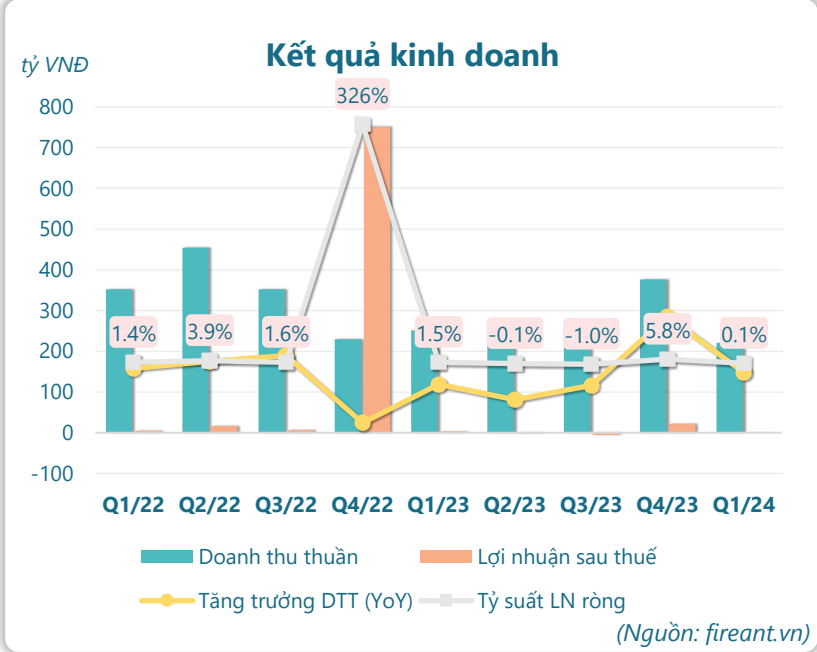
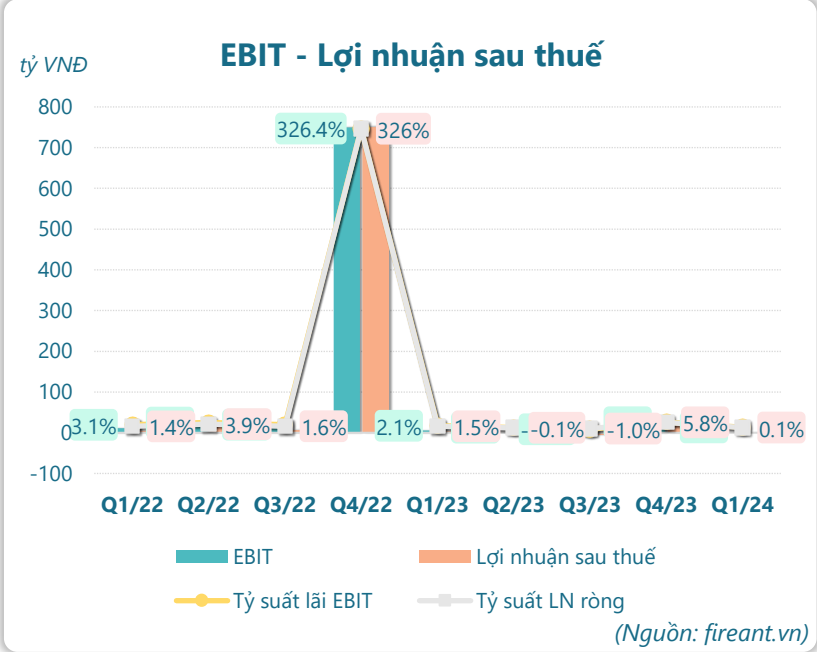
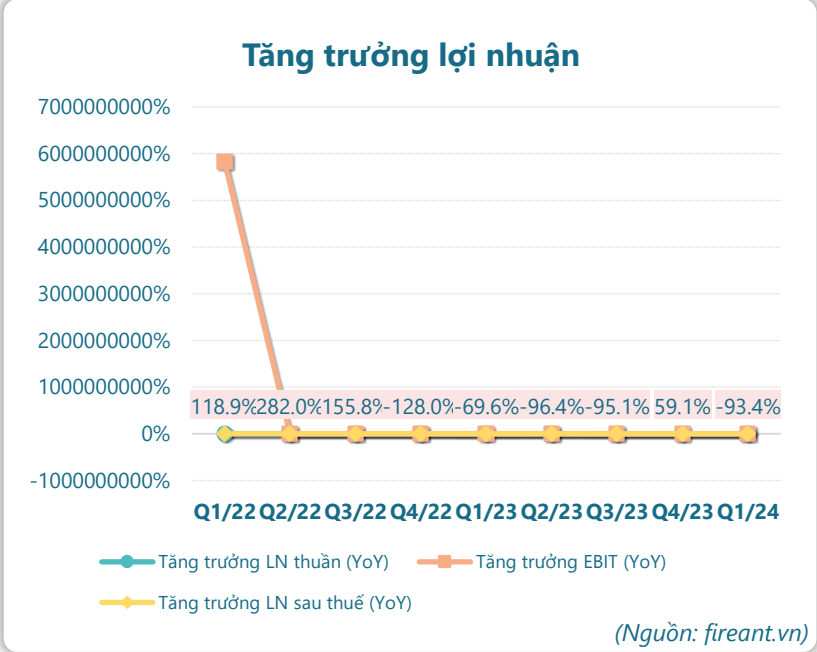
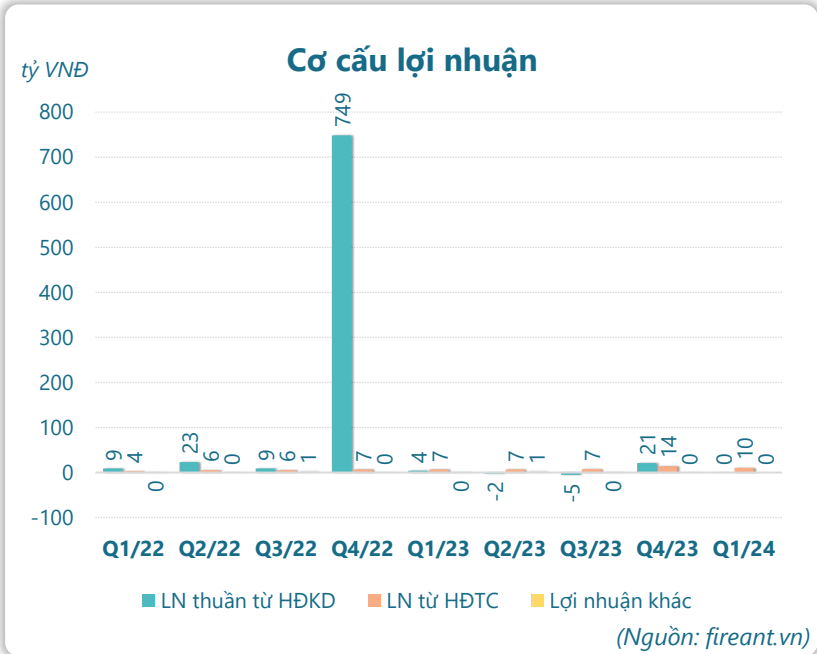
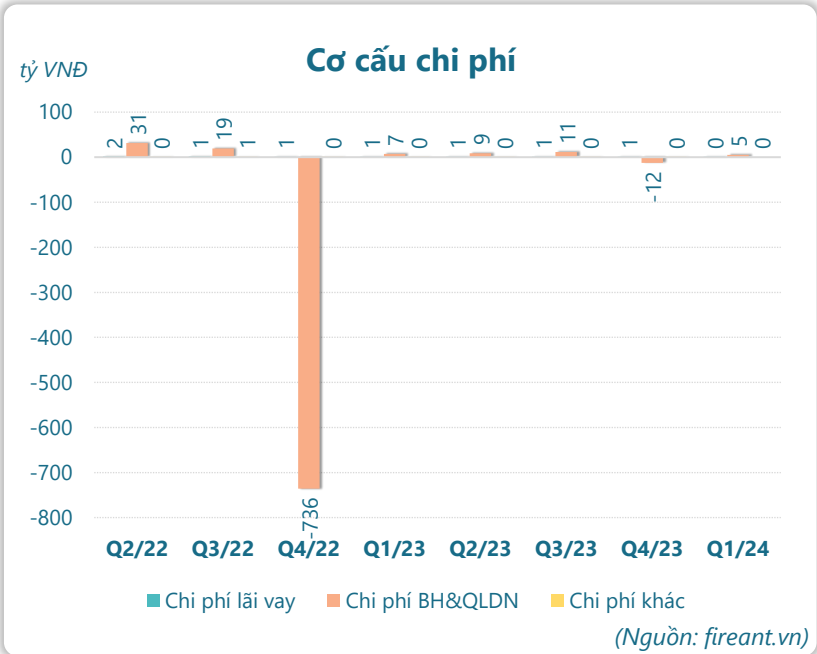
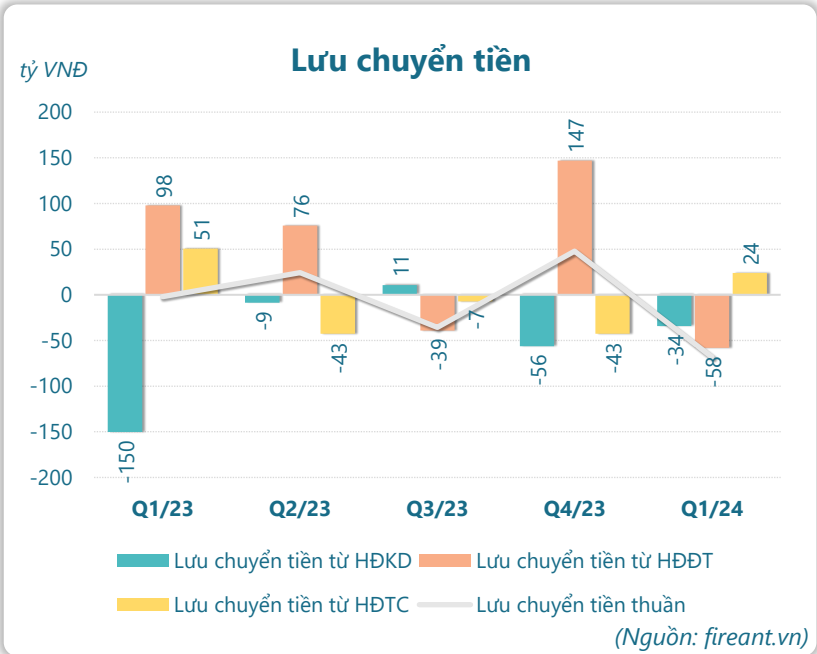
ROE

2023

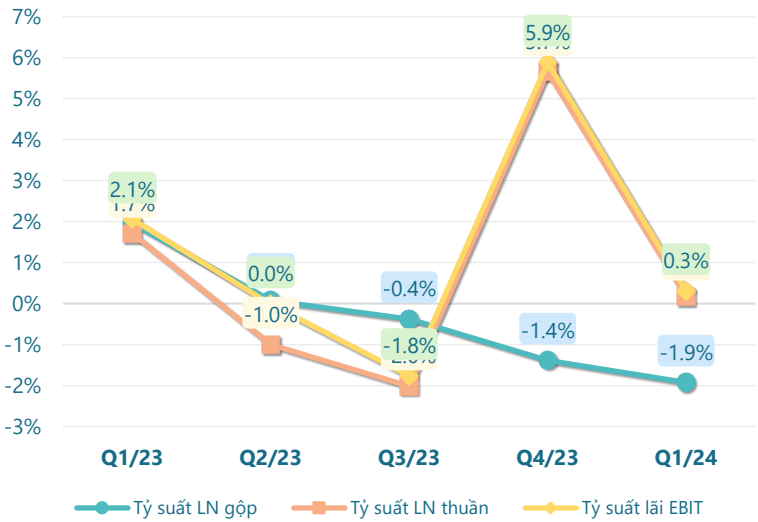
5.0%

+/- YoY: ▼ 476%



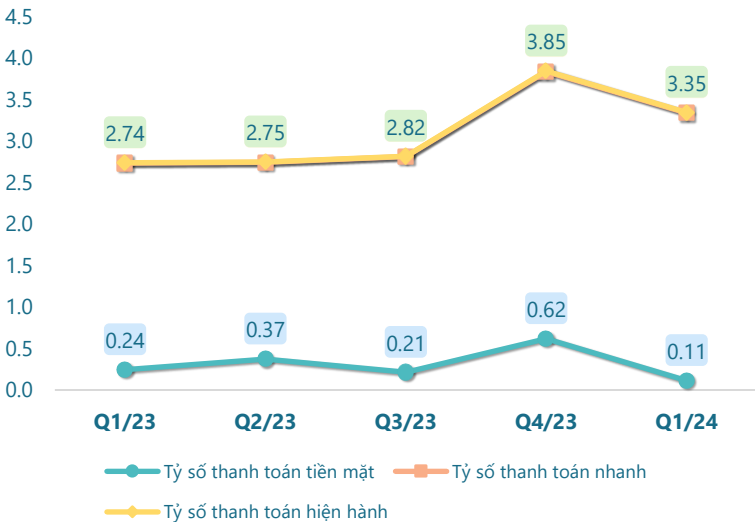


Tỷ suất lợi nhuận



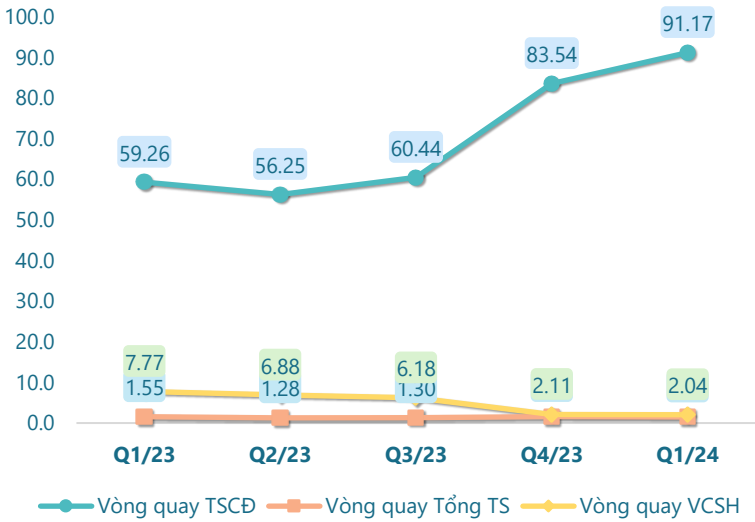
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



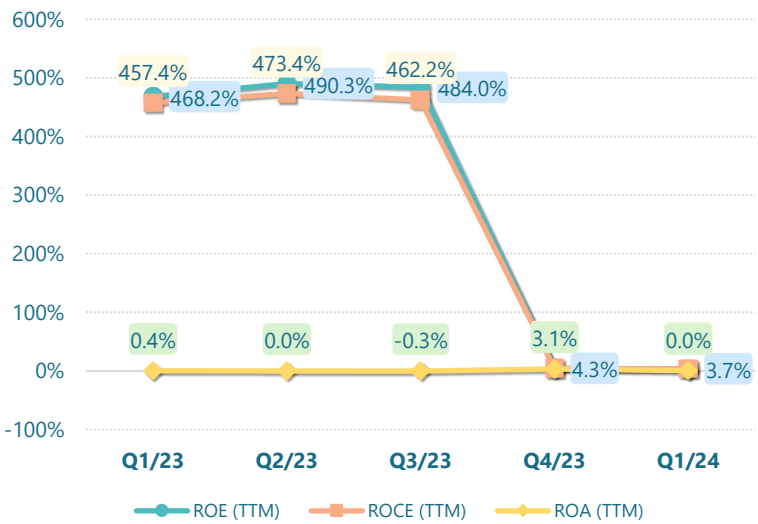
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



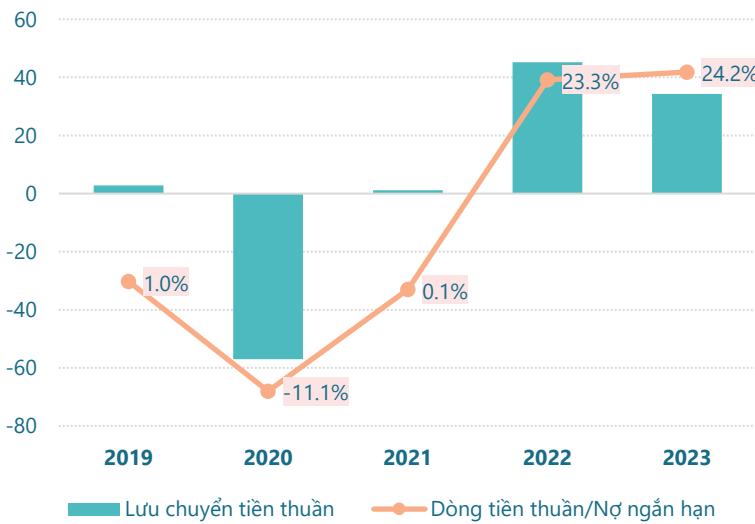
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



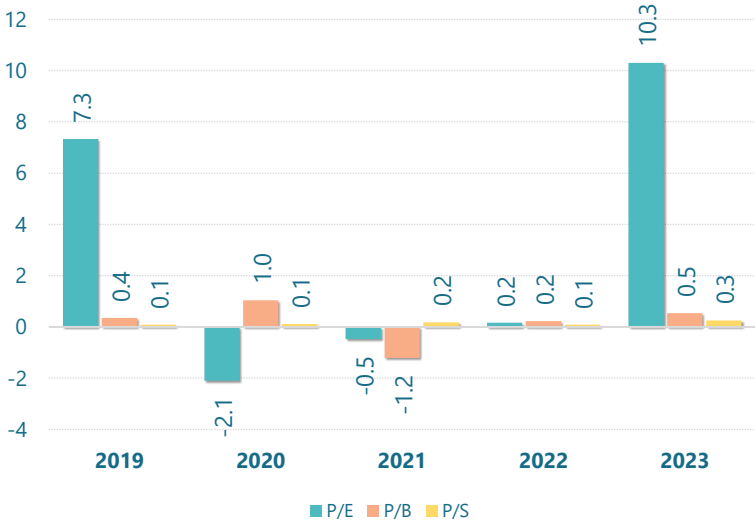
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)